

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NĂNG
LƯỢNG VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ENERGY INDUSTRY
DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109001925

3. Ngày thành lập: 25/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 42, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện	3511(Chính)
2.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ lĩnh vực độc quyền Nhà nước) Chi tiết: - Phát điện; - Phân phối điện; - Bán buôn điện; - Bán lẻ điện; - Mua bán điện với nước ngoài;	3512
3.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện	7120

4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. + Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); + Lò sưởi, tháp làm lạnh; + Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; + Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; + Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; + Thiết bị khí đốt (gas); + Đường ống dẫn hơi nước; + Hệ thống phun nước chữa cháy; + Hệ thống phun nước tưới cây; + Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Công trình dân dụng - Công trình giao thông - Công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	4299
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyên ngành điện lực; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm việc cho nổ, dò bom, mìn và các loại tương tự)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Tư vấn lập dự án; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Định giá xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Tư vấn đấu thầu	7110
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: Đường dây với khoảng cách dài; Đường dây, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố; Trạm biến áp - Xây dựng nhà máy điện.	4221

22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: Hệ thống thủy lợi (kênh); Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa; Nhà máy xử lý nước thải; Trạm bơm.	4222
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải - Sản xuất sản phẩm: Hệ thống phát điện dùng năng lượng gió, mặt trời, thủy triều, sóng biển, địa nhiệt; - Sản xuất sản phẩm: Bộ biến đổi điện năng thông minh từ năng lượng gió và mặt trời; tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao và thân thiện môi trường;	3290
24.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG XUÂN SƠN	Khu phố Thọ Mới, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	25,000	038073006889	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN VĂN THÁI	TDP số 2 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	036072004103	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN VĂN LAM	Số nhà 99, đường Đội Cung, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30,000	171517007	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30,000		
4	HOÀNG MẠNH TUẤN	Số nhà 44, phố Đông Lâm I, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	25,000	038070003080	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 171517007

Ngày cấp: 13/12/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 99, đường Đội Cung, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 99, đường Đội Cung, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội